

UY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

Số: 31 /2004/ QĐ-UB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc 46

Lạng Sơn, ngày 20 tháng 5 năm 2004

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH

V/v quy định mức thu phí bảo vệ môi trường
đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

CÔNG VĂN ĐẾN

Số 1116.....

Ngày 24 tháng 5 năm 2004

UY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; Nghị định số 67/2003/NĐ-CP ngày 13/6/2003 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 125/2003/TTLT-BTC-BTNMT ngày 18/12/2003 của liên Bộ: Tài chính - Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định số 67/2003/NĐ-CP ngày 13/6/2003 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;

Xét tờ trình số 366 TT/TC-VG ngày 11 tháng 5 năm 2004 của Sở Tài chính Lạng Sơn.

Sau khi trao đổi và được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đồng ý tại Công văn số: 35 /TTHĐND KXIII ngày 19/5/2004 về việc quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt áp dụng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn như phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Mức phí quy định tại Điều 1 là mức thu vào các đối tượng sử dụng nước sạch, gồm các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng nước sạch do các đơn vị cung cấp nước sạch cung cấp, nước tự khai thác và sử dụng vào sinh hoạt hàng ngày hoặc dùng cho các hoạt động kinh doanh, dịch vụ... thải ra môi trường trên địa bàn thành phố, thị trấn.

- Đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng nước sạch do Công ty cấp thoát nước tỉnh Lạng Sơn và các trạm bơm nước khác cung cấp trên địa bàn thành phố, thị trấn thì Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt được tính theo khối lượng nước ghi trên hoá đơn bán hàng của đơn vị cung cấp nước ; Đơn vị tổ chức thu phí được trích 10% (mười phần trăm) trên tổng số tiền phí

thu được để trang trải chi phí cho các hoạt động thu phí, phần còn lại nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tự khai thác nước để sử dụng thì Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn là tổ chức trực tiếp thu phí và được trích 15% (mười năm phần trăm) trên tổng số tiền phí thu được để trang trải chi phí cho các hoạt động thu phí, phần phí còn lại được nộp vào ngân sách Nhà nước.

Điều 3. Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh và các ngành chức năng có liên quan của tỉnh hướng dẫn và tổ chức kiểm tra việc thực hiện thu phí theo quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/6/2004.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5 (t/hiện)
- VPCP, BTC, BTP.
- BTN-MT
- TT Tỉnh ủy (b/cáo)
- CT, PCT HĐND tỉnh
- CT, PCT UBND tỉnh
- Ban KT-NS-HĐND tỉnh
- PVP. Các tổ CV
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

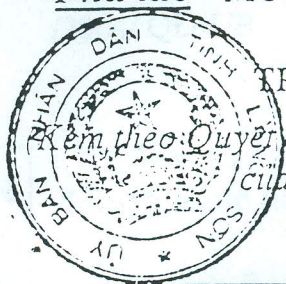
KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Thời Giang

Phu lục MỨC THU PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI
NƯỚC THẢI SINH HOẠT
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LẠNG SƠN



Kiểm theo Quyết định số: 31 /2004/QĐ-UB ngày 20 / 5 /2004
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

SỐ TT	ĐỐI TƯỢNG THU	ĐƠN VỊ	MỨC THU (Đồng)	SỐ LƯỢNG
1	Các đối tượng sử dụng nước sạch do Công ty cấp thoát nước tỉnh Lạng Sơn và các trạm bơm nước cung cấp nước sạch trên địa bàn thành phố, thị trấn	m3	200	Tính theo k. lượng nước ghi trên hoá đơn bán hàng của đơn vị cung cấp nước sạch
2	Các hộ gia đình, cá nhân tự khai thác nước dùng cho sinh hoạt hàng ngày	tháng	2.000	Đã tính vào mức thu khoán tháng .
3	Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tự khai thác nước dùng cho kinh doanh, dịch vụ ...	m3	200	Do tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tự kê khai trên cơ sở số lượng nước sử dụng đã được Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn kiểm tra, xác nhận

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN